

Số: 383/PBMN-CBTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

 - Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.
 - Mã chứng khoán: SFG
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 125B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 028.38325889
 - Fax: 028.38322807
 - Website: www.phanbonmiennam.com.vn
 - Email: congty@phanbonmiennam.com.vn
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Quốc Hùng
 - Chức vụ: Giám đốc Tổ chức – Hành chính Công ty
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2019.

Nội dung báo cáo đã được đăng lên Website của Công ty vào ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại đường dẫn [http:// www.phanbonmiennam.com.vn/thong-tin-co-dong](http://www.phanbonmiennam.com.vn/thong-tin-co-dong)

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo thường niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CBTT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI LUYỆN QUYỀN CBTT**



Trịnh Quốc Hùng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300430500
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 478.973.330.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 478.973.330.000 đồng
- Địa chỉ: 125 B Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3832 5889 – 3839 3931
- Số fax: (028) 38322807.
- Website: www.phanbonmiennam.com.vn
- Mã cổ phiếu: SFG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Phân bón Miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam) được thành lập theo Quyết định số 426/HC-TC ngày 19 tháng 4 năm 1976 của Tổng cục Hóa chất Việt Nam;

- Từ khi thành lập đến ngày 30 tháng 9 năm 2010, Công ty Phân bón Miền Nam hoạt động dưới hình thức là doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn;

- Từ ngày 01 tháng 10 năm 2010 Công ty Phân bón Miền nam chuyển sang mô hình hoạt động là Công ty cổ phần, trong đó nhà nước chiếm 65,05% vốn điều lệ;

- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2014 Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam đã tiến hành niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 1073/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

- Từ ngày 14 tháng 10 năm 2016 Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam thay đổi niêm yết theo Quyết định số 411/QĐ-SGDHCM ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- + Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- + Mã chứng khoán: SFG
- + Mệnh giá: 10.000 đồng
- + Số lượng: 47.897.333.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh phân bón các loại: Supe Lân, NPK, phân bón là Yogen, xi măng, a xít sunphuric và các loại hóa chất khác (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất phân bón và hóa chất. Chế tạo, sản xuất các dây chuyền sản xuất phân bón, hóa chất;
- Sản xuất, gia công đóng gói, sang chiết, bán buôn thuốc bảo vệ thực vật;
- Sản xuất và kinh doanh bao PP và PE (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh cơ sở hạ tầng, đầu tư khu dân cư.

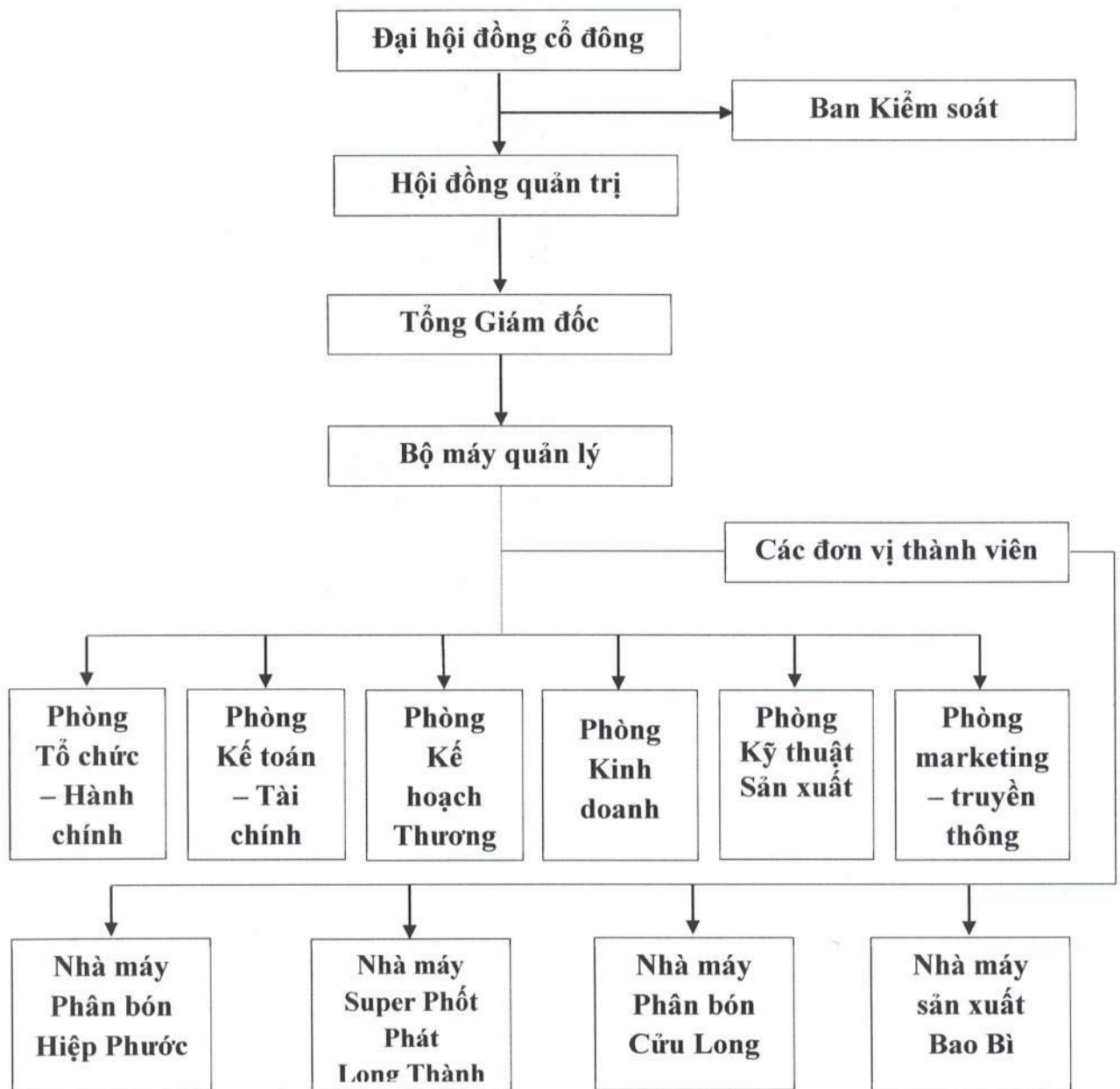
2.2. Địa bàn kinh doanh:

Các tỉnh miền Nam, miền Trung, Tây Nguyên, các tỉnh khu vực miền Bắc và xuất khẩu ra nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Tập trung, có phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc



Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA

- Trụ sở chính: Phòng 1101, tòa nhà SunWah, số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đại chỉ nhà máy sản xuất: Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh chất hóa dẻo chủ yếu cho ngành nhựa PVC.

Vốn điều lệ: 3.800.000 USD

Vốn điều lệ thực góp: 1.330.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 35%

4. Định hướng phát triển:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất được các sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, tiến tới sản xuất các sản phẩm hữu cơ, thân thiện với môi trường;

- Củng cố và phát triển thị trường trong nước là ưu tiên hàng đầu để nâng cao thị phần, chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu;

- Chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, đa dạng về chủng loại, mẫu mã đáp ứng nhu cầu của thị trường;

- Nâng cao năng lực quản trị trong quản lý điều hành, áp dụng công nghệ trong quản lý; duy trì, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

- Cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, an toàn trong lao động và bảo vệ môi trường, đảm bảo thu nhập cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.

5. Các rủi ro:

- Do ảnh hưởng và sự biến động kinh tế trong nước và thế giới;

- Thay đổi về chính sách pháp luật;

- Thay đổi chính sách nhập khẩu, xuất khẩu;

- Thay đổi công nghệ;

- Thay đổi về cơ cấu cây trồng;

- Lãi suất và tỷ giá ngoại tệ không ổn định;

5- Diễn biến thất thường của thời tiết.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Thực hiện so với Kế hoạch năm 2019 (%)	Thực hiện so với năm 2018 (%)
1	Giá trị SX công nghiệp (theo giá thực tế)	Tr đ	2.353.000	1.761.347	75%	79%
2	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn				
+	Phân bón NPK	Tấn	237.000	175.124	74%	72%
+	Supe Lân các loại	Tấn	100.000	94.341	94%	65%
+	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄)	Tấn	75.000	66.455	89%	72%

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Thực hiện so với Kế hoạch năm 2019 (%)	Thực hiện so với năm 2018 (%)
+	Bao bì	Triệu Cái	12	7,775	65%	82%
3	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ					
+	Phân bón NPK	Tấn	237.000	172.318	73%	67%
+	Supe Lân các loại	Tấn	110.000	79.135	72%	57%
+	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) thương phẩm	Tấn	35.000	42.597	122%	106%
+	Phân bón lá Yogen (dạng bột + dạng nước)	Tấn	180	90	50%	36%
+	Bao bì	Triệu Cái	12	8,010	67%	89%
4	Tổng Doanh thu	Tr đ	2.353.000	1.639.404	70%	72%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đ	40.200	31.500	78%	99%
6	Xuất khẩu					
+	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	6.545.000	4.067.244	62%	72%
+	Sản phẩm xuất khẩu	Tấn	20.000	13.604	68%	65%
7	Lợi nhuận	Tr đ	80.000	2.053	2,6%	2,5%
8	Cổ tức	%	Dự kiến 10%	Không chia (*)		

(*) Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện chia cổ tức do lợi nhuận sau thuế thấp và giữ lại lợi nhuận để bổ sung vốn kinh doanh.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quý	1965	Chủ tịch	
2	Phùng Quang Hiệp	1977	Thành viên	Thôi Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2019
3	Đặng Tấn Thành	1963	Thành viên	Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2019
4	Trần Hữu Công	1961	Thành viên	
5	Lê Việt Hưng	1969	Ủy viên	
6	Trần Phi Hùng	1981	Ủy viên	

2.2. Ban Điều hành:

STT	Danh sách	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Đặng Tấn Thành	1963	Tổng Giám đốc	
2	Trần Hữu Công	1961	Phó Tổng Giám đốc	
3	Nguyễn Khả Yên	1963	Phó Tổng Giám đốc	
4	Đỗ Văn Tuấn	1978	Kế toán trưởng	

2.3. Ban kiểm soát:

STT	Danh sách	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Đức Hoài	1963	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	1983	Thành viên	
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	1977	Thành viên	

2.4. Số lượng cổ phiếu của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát:

TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)	Ghi chú
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng		
I. Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	11.999.879	0	11.999.879	25,05	
2	Phùng Quang Hiệp	Thành viên	9.579.467	220.000	9.799.467	20,46	Thôi tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 26/4/2019
3	Đặng Tấn Thành	Thành viên	9.579.467	61.935	9.641.402	20,13	Tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 26/4/2019
TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)	Ghi chú
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng		
4	Trần Hữu Công	Thành viên	9.579.467	19.057	9.598.524	20,04	
5	Lê Việt Hưng	Thành viên	0	774	774	0,002	

6	Trần Phi Hùng	Thành viên	0	324.500	324.500	0,68	
II. Ban Điều hành							
TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)	
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng		
1	Đặng Tấn Thành	Tổng Giám đốc	9.579.467	61.935	9.641.402	20,13	
2	Trần Hữu Công	Phó Tổng Giám đốc	9.579.467	19.057	9.598.524	20,04	
3	Nguyễn Khả Yêm	Phó Tổng Giám đốc	0	16.897	16.897	0,035	
4	Đỗ Văn Tuấn	Kế toán trưởng	0	5	5	0	
III. Ban kiểm soát							
1	Phạm Đức Hoài	Trưởng ban	0	0	0	0	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	0	0	0	0	
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	Thành viên	0	0	0	0	

2.5. Nguồn Nhân Lực:

- Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến ngày 31/12/2019: 695 người
- Phân loại theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Sau Đại học	8
2	Đại học	153
3	Cao đẳng	35
4	Trung học chuyên nghiệp	66
5	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	433
Tổng cộng		695

- Phân loại theo phân công lao động:

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	26
2	Cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ	159
3	Nhân viên phục vụ	45
4	Công nhân các nghề khác	465
Tổng cộng		695

2.6. Các chính sách đối với người lao động:

- Người lao động được đóng 100% BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn; cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, học an toàn lao động theo quy định;

- Tổ chức nâng lương, nâng bậc theo quy chế của Công ty để khuyến khích người

lao động tích cực trong lao động, sản xuất và kinh doanh;

- Kịp thời khen thưởng biểu dương cá nhân và tập thể có thành tích, tổng kết các phong trào thi đua do Công ty phát động, đề xuất cấp trên khen thưởng người lao động kịp thời;

- Tổ chức gặp mặt, giao lưu tặng quà cho cán bộ, nhân viên nữ mỗi người 1 phần quà trị giá 500.000 đồng, với tổng số tiền là 114.000.000 đồng

- Tổ chức các hoạt động vui chơi và tặng quà cho các cháu là con người lao động nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết Trung thu, tổng số tiền là 130.200.000 đồng;

- Tặng quà cho các cháu đạt học sinh giỏi các cấp với số tiền 43.400.000 đồng;

- Tham gia Hội thao khu vực phía Nam tại tp Hồ Chí Minh và chung kết tại Đà Nẵng do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam Việt Nam tổ chức;

- Thăm hỏi người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nghề nghiệp với số tiền là 41.000.000 đồng;

- Duy trì phong trào mái ấm Công đoàn nhằm hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở;

- Tổ chức ngày hội gia đình toàn Công ty, thành phần tham dự là gia đình người lao động đang làm việc tại Công ty với số lượng gần 600 gia đình.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ ghi trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

2.7. Công tác đào tạo nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, tác động lớn đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, nhận thức rõ được tầm quan trọng trong công tác đào tạo, hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động như: Tổ chức cho 100% người lao động trực tiếp và gián tiếp, người sử dụng lao động được tập huấn về an toàn lao động; tổ chức cho cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo về bán hàng, đầu tư xây dựng, nghiệp vụ kế toán, lao động tiền lương, đấu thầu, quản lý chất lượng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án:

3.1. Các khoản đầu tư:

- Năm 2019, Công ty tiến hành thực hiện đầu tư như:

+ Tiếp tục triển khai các hạng mục nâng cấp Cảng Long Thành từ 5.000DWT lên 10.000DWT để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, các tàu công suất lớn có thể cập cảng phục vụ cho việc xuất - nhập hàng của Nhà máy mang lại hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt là tiết kiệm được chi phí vận chuyển và chủ động trong việc nhập các loại nguyên liệu.

+ Sửa chữa Văn phòng làm việc của Công ty do quá trình sử dụng lâu năm đã xuống cấp.

+ Đầu tư bơm axit sunfuric J1002A, B, C tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành.

+ Đầu tư thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm E1007 tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành: đã ký hợp đồng, đang chờ thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài.

+ Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất axit H₂SO₄ kỹ thuật hàm lượng 32% và 50% tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành:

+ Hệ thống làm nguội dây chuyền NPK 60.000 tấn/năm tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước.

+ Đầu tư sửa chữa nhà xưởng sản xuất bao bì tại Nhà máy sản xuất Bao bì: đã ký hợp đồng, đang triển khai công tác xây dựng tại công trình.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam có tham gia liên doanh với Tập đoàn LG của Hàn Quốc và Tổng Công ty Dầu Việt Nam để thành lập Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA với số vốn góp là 1.333.000 USD, chiếm 35% vốn điều lệ

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	1.245.005	1.086826	87,29%
2	Doanh thu thuần	2.241.156	1.627.072	72,60%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	75.330	-6.958	-9,24%
4	Lợi nhuận khác	7.081	9.011	127,26%
5	Lợi nhuận trước thuế	82.411	2.053	2,49%
6	Lợi nhuận sau thuế	68.900	1.540	2,23%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	2018	2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,51	1,57	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,86	0,86	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,53	0,49	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,15	0,95	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	4,28	3,44	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,80	1,50	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LN sau thuế/Doanh thu	3,07%	0,09%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,88%	0,28%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,53%	0,14%	
- Hệ số LN từ HĐ KD/Doanh thu thuần	3,36%	-0,43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2019: 47.897.333 cổ phần (mệnh giá 10.000/cổ phần)

Trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành: 47.897.333 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo thời điểm chốt là ngày 04/4/2019)

- Phân theo tỷ lệ sở hữu : Tỷ lệ 100%
- + Cổ đông lớn : Chiếm 70,06 %
- + Cổ đông nhỏ : Chiếm 20,94 %
- Phân theo loại hình sở hữu : Tỷ lệ 100%
- + Cổ đông trong nước : Chiếm 99,37%
- Cá nhân : Chiếm 32,69%
- Tổ chức : Chiếm 67,31%
- Cổ đông nhà nước (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) : Chiếm 65,05%
- + Cổ đông nước ngoài: : Chiếm 0,63 %
- Cá nhân : Chiếm 0,13 %
- Tổ chức : Chiếm 0,50 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường được lãnh đạo Công ty và các Nhà máy trực thuộc đặc biệt quan tâm, từ cán bộ quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất được quán triệt sâu sắc: Phát triển sản xuất kinh doanh phải gắn liền với cải thiện môi trường làm việc và bảo vệ môi trường. Để đảm bảo môi trường sản xuất, làm việc và môi trường sống của cộng đồng dân cư, Công ty chú trọng đến việc không ngừng cải tiến máy móc thiết bị, hệ thống xử lý khí, khói và nước thải đúng tiêu chuẩn theo quy định, nhà làm việc thông thoáng, giao chỉ tiêu trồng và chăm

sóc cây xanh cho tập thể người lao động, phát động phong trào thi đua xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp toàn Công ty;

- Công tác xã hội cũng được Công ty thường xuyên quan tâm: Hiện nay đang phục dưỡng suốt đời 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 12.000.000 đồng/mẹ/năm; ủng hộ cho các địa phương làm công tác từ thiện 386.000.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh:

Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đồng loạt những giải pháp nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên ngành phân bón nói chung và Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

1.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Hội đồng quản trị và các cổ đông thân thiết của Công ty. Cùng với đó là sự đoàn kết của Đảng ủy, Ban lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

1.2. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, các vùng miền trên cả nước luôn phải đối mặt với hạn hán kéo dài, mưa lớn và bão trải dài trên diện rộng, triều cường, xâm nhập mặn vào sâu trong nội đồng, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng và nông sản chủ lực, dẫn đến mất mùa vì vậy nông dân và các Tập đoàn hạn chế đầu tư tái sản xuất hoặc thu hẹp diện tích diện tích canh tác;

- Giá cả nông sản vẫn duy trì ở mức thấp, một số mặt hàng nông sản có tăng nhẹ nhưng không bù được chi phí đầu tư làm cho hoạt động sản xuất bị gián đoạn;

- Một số tỉnh tại miền Bắc và miền Trung diện tích canh tác bị thu hẹp do tốc độ đô thị hóa, chú trọng phát triển công nghiệp và dịch vụ; lực lượng lao động lại có xu hướng dịch chuyển ngày càng nhiều vào phía nam dẫn đến ruộng đồng bỏ trống, làm cho hoạt động sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả;

- Cơ cấu cây trồng thay đổi nhanh, nhiều vùng hình thành những giống cây trồng và phương thức canh tác mới dẫn đến nhu cầu sử dụng phân bón cũng thay đổi.

- Nguyên vật liệu đầu vào sản xuất các sản phẩm chính của Công ty như: NPK, lân, a xít luôn duy trì ở mức cao trong những tháng đầu năm (tăng so cùng kỳ năm 2018) đã làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Mặt khác, giá NPK xuất khẩu của các nước Trung Quốc, Indonesia và Hàn Quốc rất rẻ, Công ty không cạnh tranh được về giá nên sản lượng xuất khẩu giảm; giá bán NPK, Lân, Acid, phân bón lá trong nước có tỷ lệ lợi nhuận thấp;

- Quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường phân bón dẫn đến tình trạng dư cung. Các công ty sản xuất phân bón nhỏ lẻ đưa ra thị trường những loại phân bón kém chất lượng với công nghệ thô sơ, cạnh tranh không lành mạnh, nạn phân bón giả hoành hành ảnh hưởng lớn đến uy tín của ngành sản xuất phân bón. Hiện tượng nhiều loại phân bón kém chất lượng, hàng giả tràn lan đã gây hỗn loạn thị trường và làm cho các cơ quan

chức năng quản lý về phân bón gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng nghiêm trọng uy tín của sản phẩm, người nông dân quay sang sử dụng phân đơn hoặc phân nhập khẩu để thay thế phân bón NPK trong nước;

- Trong khi đó, chính sách thuế của nhà nước theo luật thuế 71/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 vẫn chưa được sửa đổi để đưa phân bón vào diện chịu thuế VAT nên phần thuế GTGT của các nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất và thuế VAT của đầu tư không được khấu trừ làm tăng giá thành sản xuất phân bón tiếp tục ảnh hưởng đến phân bón sản xuất trong nước và gây bất lợi trong cạnh tranh về giá bán giữa phân bón sản xuất trong nước và phân bón nhập khẩu;

- Chi phí tài chính năm 2019 cao hơn so với năm 2018 làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty;

- Máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất của Công ty được đầu tư lâu năm nên phát sinh nhiều hư hỏng phải đầu tư sửa chữa đã ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm và chi phí sản xuất sản phẩm của Công ty;

- Lực lượng lao động biến động mạnh, công nhân trực tiếp sản xuất, người lao động có trình độ, kỹ năng nghề bị thiếu hụt, công tác tuyển dụng gặp khó khăn, ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành trong sản xuất.

- Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính như: Supe lân, NPK (kể cả sản lượng xuất khẩu) không đạt so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ làm cho doanh thu và lợi nhuận chỉ đạt tương ứng 70% và 2,6% so với kế hoạch và 72% và 2,5% so với cùng kỳ.

1.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% so với Kế hoạch 2019 (%)	% so với Thực hiện 2018 (%)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn				
+	Phân bón NPK	Tấn	237.000	175.124	74%	72%
+	Supe Lân các loại	Tấn	100.000	94.341	94%	65%
+	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄)	Tấn	75.000	66.455	89%	72%
+	Phân bón lá Yogen (dạng bột + dạng nước)	Tấn	180	82	46%	36%
STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% so với Kế hoạch 2019 (%)	% so với Thực hiện 2018 (%)
2	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ					
+	Phân bón NPK	Tấn	237.000	172.318	73%	67%
+	Supe Lân các loại	Tấn	110.000	79.135	72%	57%

+	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) thương phẩm	Tấn	35.000	42.597	122%	106%
+	Phân bón lá Yogen (dạng bột + dạng nước)	Tấn	180	90	50%	36%
+	Bao bì	Triệu Cái	12	8,010	67%	89%
4	Tổng Doanh thu	Tr đ	2.353.000	1.639.404	70%	72%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đ	40.200	31.500	78%	99%
6	Xuất khẩu					
+	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	6.545.000	4.067.244	62%	72%
+	Sản phẩm xuất khẩu	Tấn	20.000	13.604	68%	65%
7	Lợi nhuận	Tr đ	80.000	2.053	2,6%	2,5%
8	Cổ tức	%	Dự kiến 10%	0		

1.3. Các giải pháp đã thực hiện trong năm 2019:

- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục công tác tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối; như: Sáp nhập phòng Sản xuất vào Kỹ thuật thành phòng Kỹ thuật – Sản xuất; sáp nhập phòng Kinh doanh 1 và 2 thành phòng Kinh doanh;

- Công tác quản trị: Chỉ đạo các phòng chức năng rà soát lại quy chế quản trị nội bộ để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế; ban hành mọi số quy định, quy trình phục vụ công tác điều hành như: Quy chế hoạt động và quản lý điều hành, Quy chế đầu tư, sửa chữa lớn; quy định luân chuyển nguyên liệu nội bộ; quy định về mua bán nguyên vật liệu, phụ liệu và bao bì; xây dựng thang bảng lương năm 2019; quy định điều động cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động sản xuất giữa các đơn vị trực thuộc; Cơ chế tài chính; quy trình điều chuyển vốn nội bộ; Quy trình nhập hàng bán bị trả lại;

- Công tác cán bộ: Tổ chức rà soát, bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016 – 2021; thực hiện đúng quy định, quy trình trong công tác đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ từ Công ty và giữa các đơn vị trực thuộc để bổ sung nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất Kinh doanh, cụ thể năm 2019: Bổ sung quy hoạch được 34 cán bộ vào 25 vị trí, phục vụ cho công tác đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Bổ nhiệm 9 cán bộ, luân chuyển 6 cán bộ và bổ nhiệm lại 21 cán bộ tại các đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm 24 cán bộ từ phó trưởng vùng trở lên tại văn phòng Công ty, đa số cán bộ đã bước đầu làm quen và dần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Công tác tuyển dụng: Chủ yếu tuyển dụng lao động là công nhân sản xuất, kết hợp với các trường đào tạo để tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, chưa đáp ứng được yêu cầu do gặp khó khăn trong chế độ chính sách, số lượng lao động tăng mới năm 2019 là 90 người.

- Thành lập các tổ giúp việc nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phục vụ công tác quản trị và điều hành: Tổ thu hồi công nợ; tổ giám sát thực hiện nghiệp vụ liên quan đến công nợ và các chương trình bán hàng; tổ thiết kế, in ấn và quản lý bao bì, tổ điều phối hoạt động sản xuất NPK; tổ Tư vấn đầu tư, sửa chữa; ngoài ra còn thành lập tổ Tư vấn nghiên cứu sản phẩm mới có sự tham gia của 3 nhà khoa học; cộng tác với luật sư hỗ trợ pháp lý để giảm thiểu rủi ro trong mọi mặt hoạt động của Công ty;

- Hoàn thành việc nâng cấp phòng KCS Công ty tại Nhà máy Phân bón Cửu Long thành phòng Quản lý chất lượng Công ty; thành lập bộ phận Quản lý chất lượng Công ty phục vụ cho công tác phân tích, kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra và chất lượng bao bì, tiến đến có thể làm dịch vụ phân tích một số chỉ tiêu phù hợp với trang thiết bị và nhân lực hiện có;

- Đầu tư, sửa chữa các dây chuyền sản xuất NPK tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước và Nhà máy Phân bón Cửu Long. Trong đó, việc đầu tư dây chuyền trộn 3 tại Nhà máy Phân bón Cửu Long đã thuận lợi cho việc xuất hàng với số lượng lớn, giảm chi phí do rút ngắn quãng đường vận chuyển; đầu tư pallet gỗ đầu tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, giảm chi phí bốc xếp trong hoạt động sản xuất;

- Nâng cấp nhà xưởng tại Nhà máy sản xuất Bao Bì để đảm bảo an toàn trong sản xuất, sắp xếp bố trí máy móc thiết bị, kho/bãi phù hợp; chỉ đạo các phòng chức năng liên quan phối hợp với Nhà máy sản xuất Bao Bì thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Chỉ đạo phòng Kỹ thuật – Sản xuất hoàn thành việc nâng tải cảng Long thành từ 5.000DWT lên 10.000DWT, đáp ứng nhu cầu xuất, nhập hàng hóa, nguyên vật liệu và kinh doanh dịch vụ; đầu tư bổ sung thiết bị mở rộng dây chuyền sản xuất Axít kỹ thuật để sản xuất và kinh doanh Axít 32%-50% tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành;

- Đối với công nợ: Cơ bản đã hoàn thành công tác đối chiếu công nợ, tập trung đôn đốc thu hồi công nợ và phân loại nhóm nợ để đưa ra các giải pháp thu hồi nợ phù hợp, đặc biệt là thu hồi nợ quá hạn, nợ khó đòi để giảm thiểu việc phải trích lập dự phòng nợ khó đòi, phần đầu trong năm 2019, công nợ phải thu không quá 310 tỷ đồng;

- Đối với thị trường xuất khẩu: Ngoài các sản phẩm truyền thống của các năm trước theo đơn đặt hàng. Năm 2019, Công ty đã sản xuất thành công sản phẩm NPK 7.20.13 TE xuất khẩu sang thị trường Châu phi làm tiền đề cho năm 2020 và những năm tiếp theo;

- Tiếp tục thực hiện chương trình quảng cáo qua một số phương tiện truyền thông, tổ chức giải bóng bàn quốc tế cúp Phân bón Miền Nam, tài trợ giải bóng chuyền tại tỉnh Vĩnh Long và tham gia một số hội trợ, triển lãm để nâng cao hình ảnh, thương hiệu Công ty;

- Năm 2019, ngoài việc củng cố tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống, Công ty tập trung các giải pháp/chương trình hành động cụ thể cho công tác phát triển thị trường/khách hàng tiềm năng, khởi các dự án nông nghiệp để gia tăng sản lượng tiêu

thụ;

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động; phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2019, ký thỏa ước lao động tập thể nhiệm kỳ 2019 – 2021;

- Đối với hoạt động đoàn thể: Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò, tham gia quản lý cùng chính quyền, hỗ trợ kinh phí để Công đoàn tham gia hội thao khu vực phía Nam và chung kết tại Đà Nẵng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

• **Đánh giá Công tác điều hành của Ban Điều hành năm 2019:**

Nhìn chung, trong năm 2019 Ban Điều hành Công ty đã đoàn kết, nhất trí, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, căn cứ theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên do khó khăn chung của ngành phân bón, Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban điều hành xin nhận khuyết điểm trước Đại hội cổ đông Công ty và xin hứa trong năm 2020, Ban Điều hành Công ty sẽ đoàn kết và quyết tâm đồng lòng cùng mọi thành viên trong Công ty để vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt những chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao cho Công ty năm 2020.

2. Phương hướng tổ chức sản xuất – kinh doanh cho năm 2020:

2.1. Đánh giá tình hình chung:

Năm 2020, dự báo ngành sản xuất kinh doanh phân bón vẫn gặp rất nhiều khó khăn, ngoài diễn biến thời tiết dự báo là khắc nghiệt như hạn hán, mưa bão thì xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long, giá cả nông sản vẫn ở mức thấp, người dân sử dụng phân đơn tại các vùng miền gia tăng, sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, công tác tuyên truyền về việc sử dụng phân bón hữu cơ, tốc độ đô thị hóa, tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19, qua đó trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của ngành phân bón nói chung và sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam nói riêng.

2.1.1. Thuận lợi:

- Chất lượng sản phẩm của Công ty luôn được đảm bảo và duy trì nhờ hệ thống máy móc thiết bị được đầu tư, sửa chữa kịp thời; Ngoài ra, Công ty còn ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất với những chế phẩm có lợi cho cây trồng. Công ty sẽ nghiên cứu, phát triển những sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao phục vụ cho nền nông nghiệp sạch theo định hướng của Chính phủ;

- Việc hoàn thành nâng tải cảng từ 5.000DWT lên 10.000DWT tại Nhà máy Super Phốt phát Long Thành giúp Công ty chủ động nhập nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh dịch vụ cảng;

- Dây chuyền sản xuất sản phẩm axit 32%-50% đi vào hoạt động sẽ là một lợi thế và mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty trong năm 2020.

- Hiệu quả của công tác quảng bá tiếp thị sản phẩm trong thời gian qua cùng với công tác đào tạo đội ngũ cán bộ thị trường sẽ giúp cho thương hiệu “PHÂN BÓN MIỀN NAM” có được chỗ đứng nhất định đối với người tiêu dùng;

- Sự thay đổi về chính sách quản lý của Nhà nước sẽ đem đến lợi thế cho sản phẩm của các đơn vị kinh doanh chân chính;

1.1.2. Khó khăn:

- Thời tiết năm 2020 vẫn diễn biến thất thường, hạn hán kéo dài ở Tây Nguyên, miền Trung, mưa đá trái mùa ở các tỉnh phía Bắc, xâm nhập mặn ở mức báo động tại Đồng bằng sông Cửu Long, ảnh hưởng đến lịch thời vụ, năng suất, chất lượng nông sản và đời sống nông dân;

- Việc giá nguyên liệu biến động thất thường khó dự báo là một khó khăn rất lớn đối với các Công ty trong việc cân đối dự trữ nguồn nguyên liệu tồn kho hợp lý để đảm bảo cho hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Giá axit nhập khẩu giảm sâu so với giá thành sản xuất của Công ty, ảnh hưởng đến tiêu thụ mặt hàng này của Công ty;

- Giá nông sản tiếp tục duy trì ở mức thấp, xuất khẩu trì trệ, nhu cầu sử dụng phân bón trong nước thất thường đã làm ảnh hưởng lớn đến việc tái đầu tư sản xuất của nông dân;

- Các tập đoàn kinh tế đang thực hiện tái cơ cấu, giảm diện tích canh tác cây trồng hoặc chuyển đổi mô hình kinh doanh mới làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón;

- Dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu của Công ty.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% so với Th.hiện 2019 (%)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
+	Phân bón NPK	Tấn	175.123	178.000	101,6%
+	Supe Lân các loại	Tấn	94.341	100.000	106%
+	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) tổng số	Tấn	66.455	109.000	81%
+	Phân bón lá Yogen (bột + nước)	Tấn	82	100	122%
+	Bao bì	Triệu Cái	7,775	10	128,6%
2	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ				
+	Phân bón NPK	Tấn	172.318	180.000	90%
	<i>Trong đó: NPK xuất khẩu</i>		<i>13.604</i>	<i>25.000</i>	<i>184%</i>
+	Supe Lân các loại	Tấn	79.135	100.000	126,3%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% so với Th.hiện 2019 (%)
+	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) thương phẩm	Tấn	42.597	65.000	152,6%
+	Phân bón lá Yogen (dạng bột + nước)	Tấn	90	100	111%
+	Bao bì	Triệu Cái	8,010	10	124,8%
3	Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	1.639.404	1.800.000	109,8%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	31.500	33.000	104,7%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.053	25.000	1.217,7%
6	Cổ tức	Dự kiến 3%			

2.2. Một số giải pháp để thực hiện các mục tiêu cho năm 2020:

Với những đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn, có thể nói năm 2020 ngành sản xuất - kinh doanh phân bón diễn biến hết sức phức tạp, rất khó khăn và sẽ khó dự báo. Ban Điều hành Công ty ngay từ đầu năm đã chỉ đạo các Phòng ban chuyên môn, các Nhà máy trực thuộc tiếp tục bám sát diễn biến của thị trường để có các giải pháp phù hợp với thực tế, trong đó chú trọng các giải pháp cụ thể sau:

1. Về Kỹ thuật – Sản xuất:

- Kết hợp với các nhà khoa học, Viện nghiên cứu, Viện Cơ khí Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, đánh giá để từng bước cải thiện công nghệ của dây chuyền sản xuất, chú trọng tự động hóa một số công đoạn sản xuất như: Vị trí nạp liệu, vị trí máy tạo hạt, thiết bị hóa thành, vị trí đóng bao sản phẩm để giảm sức lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm ổn định, cải thiện môi trường làm việc.

- Phát huy vai trò tổ Tư vấn đầu tư, sửa chữa Công ty nhằm tận dụng tối đa nguồn lực tại các đơn vị trực thuộc, đồng thời nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm để tìm ra giải pháp tối ưu trong công tác đầu tư sửa chữa, đảm bảo hiệu quả, giảm chi phí;

- Thành lập tổ Điều phối sản xuất Công ty nhằm đáp ứng được nguồn lực phục vụ sản xuất tại các đơn vị, thống nhất trong công thức phối liệu, kiểm soát định mức, giảm tiêu hao nguyên liệu, hạn chế phát sinh phế liệu, điều chỉnh ca kíp sản xuất phù hợp, tránh giờ ca điểm không vận hành để giảm chi phí điện năng, giờ nghỉ giữa 02 ca bảo dưỡng thiết bị kịp thời, qua đó giảm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng và nâng cao năng suất lao động;

- Đầu tư thêm pallet gỗ tại các nhà máy để giảm sức lao động, tiết kiệm chi phí bốc xếp, vận chuyển nguyên vật liệu và nhập, xuất nguyên liệu, thành phẩm;

- Tiếp tục nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, cá biệt như: NPK 20-20-15+TE (một hạt); bổ sung Nitrat vào các sản phẩm NPK một hạt; đưa vi sinh vào các sản phẩm NPK cấp cao, các sản phẩm dẫn xuất từ Axit; chung cất Axit tinh khiết kinh doanh phục vụ nhu cầu thí nghiệm, y tế và xuất khẩu; ngoài sản xuất sản phẩm Axit 32% - 50%, phát triển thêm các sản phẩm Axit có nồng độ theo nhu cầu của khách hàng; nghiên cứu cải tiến sản phẩm Supe Lân có độ pH \approx 04 trong sản phẩm lên pH \approx 06 và Axit tự do không có trong sản phẩm;

- Kinh doanh dịch vụ cảng, dịch vụ Logistics tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

2. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

- Năm 2020 tiếp tục nghiên cứu, sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm NPK hữu cơ với hàm lượng hữu cơ khoảng 10-12% đóng bao 25-50 kg như:

+ Sản phẩm NPK 5-10-3+9,9 HC đã được thử nghiệm thành công trên cây Thanh long ở Bình Thuận;

+ Sản phẩm NPK 8-15-7+12 HC và NPK 14-8-12+10 HC là hai sản phẩm dạng hạt đã thử nghiệm sản xuất thành công để xuất khẩu cho thị trường Lào,.

- Với lợi thế sản xuất Axit tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, Công ty nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới có dẫn xuất từ Axit như:

+ Sản xuất Na_2SO_4 và HCl từ H_2SO_4 : Hiện nay nhu cầu sử dụng Na_2SO_4 và HCl phục vụ sản xuất luyện kim, dệt nhuộm, sản xuất chất tẩy rửa, xà phòng, thủy tinh ngày một tăng là lợi thế cho việc phát triển sản phẩm trên.

+ Sản xuất phèn nhôm $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ từ H_2SO_4 và Bôxít (Al_2O_3), để phục vụ nhu cầu thị trường trong sản xuất giấy, xử lý nước thải, dệt nhuộm.

3. Về công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

3.1. Đối với thị trường trong nước:

Để hoàn thành kế hoạch tiêu thụ năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện công tác quảng bá thương hiệu như: Duy trì các bảng hiệu quảng cáo, quảng cáo thông qua các kênh truyền thông báo, đài, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giới thiệu sản phẩm qua Youtube, đồng thời xây dựng chính sách giá, khuyến mãi, khuyến mại, chiết khấu phù hợp với từng mùa vụ, từng sản phẩm. Ngoài việc duy trì các dòng sản phẩm tiêu thụ hiện có, Công ty chú trọng phát triển sản phẩm ở các vùng miền cụ thể như:

- Đối với thị trường đồng bằng sông Cửu Long:

+ Đẩy mạnh công tác quảng bá để tiêu thụ các sản phẩm NPK 20-20-15+TE, NPK 20-10-10+TE (dạng một hạt) ở các vùng cây ăn trái, định hướng sản phẩm chiến lược thay thế dạng 3 màu (trộn) trong thời gian tới. Tiêu thụ các sản phẩm Hữu cơ 215, Biogold.

+ Kinh doanh phân đơn: Tập trung đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm DAP, Kali (Đức, Canada...).

- Đối với thị trường Tây Nguyên:

Xác định thị trường Tây Nguyên là chủ lực tiêu thụ sản phẩm của Công ty, ngoài việc duy trì tiêu thụ các sản phẩm truyền thống của Công ty ở khu vực này, đồng thời phát triển chủng loại sản phẩm đặc trưng có chứa đạm Nitrat như: NPK 16-16-8+TE, NPK 17-7-17+ TE, NPK 18-5-18+TE... để nâng cao uy tín thương hiệu Phân bón Miền Nam

Trước sự thay đổi cơ cấu cây trồng từ cây công nghiệp sang cây ăn trái như Sầu riêng, Bơ, Chanh dây; Công ty tập trung quảng bá để đẩy mạnh tiêu thụ những sản phẩm phục vụ cây ăn trái có chứa Kali sulfat như: 15-15-15+TE, 20-20-15+TE, 15-9-13+TE.

- Đối với thị trường miền Trung:

+ NPK: Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm NPK 5-10-3-9.9 (dạng bột) cho cây Thanh Long và cây ăn trái.

+ Tập trung công tác quảng bá để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm Lân trung tính cho cây Thanh Long (Bình Thuận).

- Khu vực miền Bắc

+ Tập trung chủ yếu phát triển dòng sản phẩm NPK sử dụng nguyên liệu Supe Lân do Công ty sản xuất, chú trọng phát triển sản phẩm 5-10-3+9.9 HC cho cây rau màu và các sản phẩm có chứa Kali sulfat cho cây ăn trái là sản phẩm chiến lược định hướng trong thời gian tới.

Ngoài các đối tác hiện có, Công ty sẽ chú trọng tìm kiếm đối tác mới tập trung ở các Khối dự án, Tập đoàn kinh tế lớn để tiêu thụ sản phẩm NPK, Supe Lân, Acid.

- Kinh doanh Axit: Hiện nay, giá Axit thế giới giảm rất thấp so cùng kỳ đã làm cho giá thành sản xuất Axit từ nguyên liệu lưu huỳnh của Công ty cao hơn so với Axit nhập khẩu nên Công ty chủ động nhập khẩu Acid để kinh doanh thương mại và sản xuất Supe Lân, riêng đối với Acid sản xuất Công ty dùng để sản xuất sản phẩm Acid 32-50% và các sản phẩm có dẫn xuất từ Acid.

- Kinh doanh dịch vụ Cảng:

Công ty đã hoàn thành việc nâng công suất cảng từ 5.000DWT lên 10.000 DWT, đây là lợi thế cho việc nhập nguyên liệu của tàu có tải trọng lớn, giúp giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành nguyên liệu.

Ngoài việc nhập nguyên liệu của Công ty, việc nâng tải cảng lên 10.000 DWT đã giúp Công ty thuận lợi hơn trong phát triển các dịch vụ Logistics liên quan đến cảng Long Thành và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

3.2. Đối với thị trường xuất khẩu:

- Năm 2020, thị trường xuất khẩu của Công ty đã có những khởi sắc nhất định trong công tác xuất khẩu. Đầu năm 2020 Công ty đã ký được một số đơn hàng với các đối tác tại khu vực Châu Phi, Philippines và Lào với sản lượng tăng gấp đôi so với tổng số sản lượng xuất khẩu của Công ty trong năm 2019. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên đến nay Công ty mới chỉ xuất được 11.000 tấn cho thị trường Châu Phi, các đơn hàng xuất khẩu còn lại sẽ được thực hiện khi giao thương giữa các nước trở lại bình thường.

4. Công tác Kế toán – Tài chính:

4.1. Về công tác tài chính:

- Duy trì và xây dựng tốt mối quan hệ với các ngân hàng để huy động các nguồn vốn có lãi suất tốt nhất, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh và đầu tư của Công ty. Đầu năm 2020, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng để chuẩn bị vốn cho hoạt động SX-KD với tổng hạn mức tín dụng là 1.250 tỷ đồng, lãi suất vay vốn hiện nay với ngân hàng TMCP trong nước lãi suất 6-6,2%/năm, với ngân hàng có vốn đầu tư của nước ngoài lãi suất 5,8%/năm;

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, cân đối sử dụng vốn vay phù hợp, luân chuyển vốn nhanh để giảm chi phí lãi vay;

- Quản trị tốt hàng tồn kho, dự trữ hàng tồn kho hợp lý nhằm giảm chi phí hàng tồn kho và tăng vòng quay hàng tồn kho;

- Thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ, tích cực thu hồi nợ và tìm các giải pháp để thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi để tăng vòng quay vốn của Công ty;

- Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm và quản lý chặt chẽ chi phí ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất – kinh doanh từ các Nhà máy trực thuộc đến các Phòng ban trong Công ty;

- Nâng cao vai trò của kế toán quản trị để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những lãng phí trong hoạt động mua sắm, chi tiêu phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.2. Về quản trị chi phí:

Thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí sản xuất như sau:

- Trước tình trạng nhập, xuất hàng phải phụ thuộc vào công nhân bốc xếp thuê ngoài và để tiết giảm chi phí bốc xếp, Công ty đã đầu tư đóng mới số lượng lớn Pallet tại các Nhà máy để bố trí chất nguyên liệu và thành phẩm đã tiết giảm được chi phí bốc xếp và đặc biệt là giúp cho các Nhà máy chủ động trong sản xuất và xuất hàng không phải phụ thuộc vào lực lượng bốc xếp thuê ngoài;

- Thay đổi nguyên liệu sản xuất để giảm giá thành sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo quy định;

- Tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu thông qua việc giám sát chặt chẽ định mức sử dụng nguyên vật liệu.

5. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương:

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy quản lý nhằm giảm bớt đầu mối, nâng cao hiệu quả điều hành, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các cấp giai đoạn 2016 – 2021, phục vụ cho công tác đào tạo, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ;
- Tiếp tục điều động lao động giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo có đủ nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất của các nhà máy, đồng thời tăng cường công tác tuyển dụng, ưu tiên mời người lao động có tay nghề nghỉ việc quay trở lại làm việc, điều chỉnh một số tiêu chí tuyển dụng đối với lao động là công nhân trực tiếp sản xuất để có đủ nguồn lực;
- Rà soát, định biên lao động hợp lý trên các dây chuyền sản xuất, giảm lực lượng lao động gián tiếp bằng việc sắp xếp lại không tuyển dụng thêm lao động tại một số vị trí
- Mời đơn vị tư vấn đào tạo, áp dụng phương pháp phân tích cho các chỉ tiêu trung lượng (S, Ca, Mg) và vi lượng (B, Zn, Fe, Cu, Mn) theo tiêu chuẩn ISO 17025; đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng nguyên liệu và sản phẩm; thực hiện tốt công tác đào tạo tại chỗ, luân chuyển để đào tạo đáp ứng yêu cầu về nguồn lực;
- Không để người lao động thiếu việc làm, ổn định thu nhập, duy trì các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Công ty:

Năm 2019, nhận thấy gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với Ban Điều hành triển khai đồng loạt các giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, trong năm ngành phân bón nói chung và Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, ngoài sự ảnh hưởng của phân bón giả, kém chất lượng, sản lượng phân bón nhập khẩu, nhập lậu vào thị trường trong nước không có chiều hướng giảm, một số đại lý tự nhập về để kinh doanh. Mặt khác giá nguyên liệu đầu vào diễn biến phức tạp, luôn có chiều hướng tăng cao so với cùng kỳ, trong khi đó giá các loại nông sản chủ lực của Việt Nam ngày càng giảm; sự ảnh hưởng của thời tiết, giá điện tăng, thuế xuất khẩu phân bón, giá phân bón các nước giảm, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất ngân hàng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty, các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến kế hoạch SX-KD của Công ty. Năm 2019 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SX-KD mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Trong công tác quản lý, điều hành Hội đồng quản trị luôn tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị nên đã hạn chế được rủi ro trong sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

2, Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty trong công tác quản lý điều hành. Thực hiện tốt

công tác tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn; công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ thực hiện đúng các quy định; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, rà soát, bổ sung chỉnh sửa các quy chế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty; đối với công tác thị trường, tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu bền vững, lấy thị trường trong nước làm trọng tâm, tìm kiếm để phát triển thị trường xuất, nhưng năm 2019 gặp quá nhiều khó khăn nên các chỉ tiêu không đạt được so với kế hoạch đề ra. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.353.000	1.639.404	70%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	2.053	2,6%
3	Cổ tức	%	Dự kiến 10%	Không chia (*)	

(*) Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện chia cổ tức do lợi nhuận sau thuế thấp và giữ lại lợi nhuận để bổ sung vốn kinh doanh.

Tuy kết quả kinh doanh năm 2019 không đạt so với cùng kỳ, nhưng Hội đồng quản trị vẫn đánh giá cao tinh thần vượt khó, chia sẻ của người lao động trong toàn Công ty, đồng thời ghi nhận các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, từ thiện xã hội.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

Sau khi phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019, nhận thấy năm 2020 vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn đối với ngành sản xuất kinh doanh phân bón, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	Tỷ lệ % KH so với thực hiện năm 2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.800.000	109,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.000	1217,7%
3	Cổ tức	%	Dự kiến 3%	

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung triển khai một số giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, bám sát những diễn biến trên thị trường để đưa ra các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả trong công

tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, nội quy Công ty nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao.

3.2. Về công tác tổ chức, cán bộ và quản trị hành chính:

Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức, kiện toàn công tác cán bộ quản lý các cấp; rà soát, bổ sung các quy chế tạo thuận lợi trong công tác quản lý điều hành.

3.3. Công tác thị trường – phát triển thương hiệu:

Thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu các sản phẩm mới đặc biệt là các sản phẩm đáp ứng được yêu cầu khắc nghiệt do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; kết hợp với các nhà khoa học tìm kiếm và phát triển các ý tưởng đối với sản phẩm và làm công tác truyền thông giới thiệu sản phẩm và quảng bá thương hiệu.

Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn và kỹ năng đối với cán bộ, nhân viên làm công tác thị trường.

3.4. Công tác Tài chính – Kế toán:

Thực hiện nghiêm các quy chế của Công ty liên quan đến Tài chính – Kế toán, quản lý chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, kịp thời phân tích, đánh giá các yếu tố rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh.

3.5. Công tác Kỹ thuật – Sản xuất:

Tiếp tục nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng, điều kiện làm việc và bảo vệ môi trường

Thực hiện công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và tuổi thọ khi đưa vào khai thác, vận hành

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)	Ghi chú
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	11.999.879	0	11.999.879	25,05	
2	Phùng Quang Hiệp	Thành viên	9.579.467	220.000	9.799.467	20,46	Thôi tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 26/4/2019
3	Đặng Tấn Thành	Thành viên	9.579.467	61.935	9.641.402	20,13	Tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 26/4/2019

4	Trần Hữu Công	Thành viên	9.579.467	19.057	9.598.524	20,04	
5	Lê Việt Hưng	Thành viên	0	774	774	0,002	
6	Trần Phi Hùng	Thành viên	0	324.500	324.500	0,68	

1.2. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

1.3, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/4/2018	11	100%	
2	Phùng Quang Hiệp	Thành viên	13/9/2014	3	100%	Thôi tham gia HĐQT từ ngày 26/4/2019
3	Ông Đặng Tấn Thành	Thành viên	26/4/2019	8	100%	Thành viên HĐQT từ 26/4/2019
4	Ông Trần Hữu Công	Thành viên	09/5/2015	11	100%	
5	Ông Lê Việt Hưng	Thành viên	09/5/2015	11	100%	
6	Ông Trần Phi Hùng	Thành viên	06/8/2010	10	91%	Đi công tác

b) Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/NQ-HĐQT	04/01/2019	Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau: Chấp thuận đơn xin thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phùng Quang Hiệp
2	Số: 02/NQ-HĐQT	04/01/2019	Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau: Ban hành kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.
3	Số: 03/NQ-HĐQT	04/01/2019	Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Thông nhất nhân sự bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam đối với ông Đặng Tấn Thành</p>
4	Số: 6/NQ-HĐQT	18/01/2019	<p>Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phùng Quang Hiệp; - Bổ nhiệm ông Đặng Tấn Thành – Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.
5	Số: 7/QĐ-HĐQT	21/01/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phùng Quang Hiệp.</p>
6	Số:8/QĐ-HĐQT	21/01/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Đặng Tấn Thành – Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.</p>
7	Số: 9/NQ-HĐQT	24/01/2019	<p>Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau:</p> <p>Giao kế hoạch sản xuất – kinh doanh Quý I năm 2019.</p>
8	Số:10/QĐ-HĐQT	24/01/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc Giao kế hoạch sản xuất – kinh doanh Quý I năm 2019.</p>
9	Số: 11/QĐ-HĐQT	25/01/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc Ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên.</p>
10	Số: 12/NQ-HĐQT	07/3/2019	<p>Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: • Thời gian: Dự kiến ngày 26 tháng

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>4 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Địa điểm: Hội trường Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, Lô B2, Khu B, Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Ông Phùng Quang Hiệp Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA. • Giới thiệu ông Đặng Tấn Thành – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam tham gia Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA và bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA. - Thông qua việc sáp nhập phòng Sản xuất vào phòng Kỹ thuật Công ty, đổi tên thành phòng Kỹ thuật – Sản xuất Công ty; - Thông qua việc bà Nguyễn Lương Xuân Tâm thôi giữ chức vụ Giám đốc Kế hoạch – Thương mại, giao nhiệm vụ giữ chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty. - Thông qua việc ông Nguyễn Đình Thiện thôi là người công bố thông tin Công ty, giao ông Trịnh Quốc Hùng là người Công bố Thông tin Công ty.
11	Số:13/QĐ-HĐQT	11/3/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc sáp nhập phòng sản xuất vào phòng Kỹ thuật Công ty.</p>

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
12	Số:14/QĐ-HĐQT	13/3/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm người công bố thông tin Công ty.
13	Số: 15/NQ-HĐQT	14/3/2019	Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên thông qua các nội dung chính như sau: Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông năm 2019 là ngày 04/4/2019.
14	Số: 16/NQ-HĐQT	01/4/2019	Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018 và mục tiêu phương hướng năm 2019; - Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019; - Tờ trình kế hoạch sản xuất – kinh doanh và cổ tức năm 2019; - Thông qua chủ trương đầu tư bổ sung thiết bị dây chuyền sản xuất Acid H ₂ SO ₄ để chưng cất Acid Sulfuric sạch tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành.
15	Số: 17/NQ-HĐQT	11/4/2019	Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung chính như sau: - Thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh quý II năm 2019; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2018; - Tờ trình về việc trả thù lao Hội đồng quản trị, Bankiểm soát, thư ký và người phát công bố thông tin năm 2018 và dự kiến mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký và người công bố thông tin năm 2019;
16	Số: 18/QĐ-HĐQT	11/4/2019	Hội đồng quản trị họp và thông qua các

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>nội dung chính như sau:</p> <p>Giao kế hoạch sản xuất – kinh doanh Quý II năm 2019.</p>
17	Số: 19/NQ-HĐQT	18/4/2019	<p>Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên thông qua các nội dung chính như sau:</p> <p>Tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020 của ông Phùng Quang Hiệp.</p>
18	Số: 20/QĐ-HĐQT	18/4/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án “Xưởng sản xuất Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành”.</p>
19	Số: 21/QĐ-HĐQT	22/4/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</p>
20	Số: 22/NQ-HĐQT	26/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018 và mục tiêu phương hướng năm 2019; - Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018; - Tờ trình kế hoạch sản xuất – kinh doanh và cổ tức năm 2019; - Tờ trình báo cáo việc trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký và người phát công bố thông tin năm 2018 và kế hoạch trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký và người công bố thông tin năm 2019; - Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phùng Quang Hiệp.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>- Bầu bổ sung ông Đặng Tấn Thành làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020.</p>
21	Số: 23/QĐ-HĐQT	02/5/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc ông Phùng Quang Hiệp thôi tham gia thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA và Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA.</p>
22	Số: 24/QĐ-HĐQT	02/5/2019	<p>Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc cử ông Đặng Tấn Thành tham gia Hội đồng thành viên, giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA.</p>
23	Số: 25/NQ-HĐQT	27/5/2019	<p>Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên nội dung sau: Thông qua triển khai dự án đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất Acid H₂SO₄ kỹ thuật hàm lượng 32% và 50% tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành.</p>
24	Số: 26/NQ-HĐQT	07/6/2019	<p>Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên nội dung sau: Chốt danh sách chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 như sau: - Số tiền chi trả: 19.158.933.200 đồng;</p>

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 25/6/2019; - Ngày thực hiện thanh toán: 10/7/2019; - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 4% vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 400 đồng)
25	Số: 27/NQ-HĐQT	14/6/2019	<p>Hội đồng quản trị họp và thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị; - Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty; - Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động và quản lý điều hành.
26	Số: 28/QĐ-HĐQT	17/6/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
27	Số: 29/QĐ-HĐQT	17/6/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2021.
28	Số: 30/QĐ-HĐQT	30/7/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động và quản lý điều hành.
29	Số: 31/NQ-HĐQT	30/7/2019	Hội đồng quản trị họp và thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh Quý III/2019
30	Số: 33/NQ-HĐQT	14/10/2019	<p>Hội đồng quản trị Công ty họp, thảo luận thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch SX-KD quý IV năm 2019; - Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Cường – Thư ký Công ty giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
31	Số: 34/QĐ-HĐQT	14/10/2019	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Cường giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty
32	Số 35/QĐ-HĐQT	18/10/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ban hành quy chế hoạt động và quản lý điều hành.
32	Số 36/NQ-HĐQT	29/11/2019	<p>Hội đồng quản trị họp, thảo luận và thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ Việt Đức, số tiền 262.296.130 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Cơ sở kinh doanh phân bón Phạm Văn Ngộ, số tiền 1.026.767. 935 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Ông Phan Ngọc Hùng, số tiền 148.614.310 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Công ty Công ty cổ phần công nông nghiệp Việt Mỹ, số tiền 1.625.632.560 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Bà Lê Thị Kim Mây, số tiền 958.333.307 đồng.
33	Số: 37/QĐ-HĐQT	29/11/2019	<p>Quyết định phê duyệt phương án xử lý nợ không có khả năng thu hồi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ Việt Đức, số tiền 262.296.130 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Cơ sở kinh doanh phân bón Phạm Văn Ngộ, số tiền 1.026.767. 935 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Ông Phan Ngọc

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			Hùng, số tiền 148.614.310 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Công ty Công ty cổ phần công nông nghiệp Việt Mỹ, số tiền 1.625.632.560 đồng; - Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi của khách hàng: Bà Lê Thị Kim Mây, số tiền 958.333.307 đồng.
34	Số: 38/QĐ-HĐQT	27/12/2019	Quyết định về việc cử: Ông Vũ Ngọc Lanh – Giám đốc Kinh doanh Công ty tham gia bộ phận quản lý, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất LG-VINA

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng	
1	Phạm Đức Hoài	Trưởng ban	0	0	0	0%
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	0	0	0	0%
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	Thành viên	0	0	0	0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

2.2.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Phạm Đức Hoài	Trưởng ban	2/2	100%	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Ủy viên	1/2	50%	Đi công tác
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	Ủy viên	2/2	100%	

2.2.2. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Số biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/BB-BKS	13/5/2019	- Họp Phân công nhiệm vụ Ban Kiểm soát; - Lập kế hoạch kiểm soát năm 2019 và dự kiến tình hình sản xuất – kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019
2	02/BB-BKS	06/11/2019	- Họp triển khai kiểm soát các chỉ tiêu báo cáo tài chính quý 3 và 9 tháng cuối năm 2019; - Thống nhất nội dung báo cáo kiểm toán theo chuyên đề 9 tháng năm 2019

2.2.3. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phân công các thành viên tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện quyền, trách nhiệm theo đúng quy định;

- Tham gia và có ý kiến trong các buổi họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tháng của Công ty do Tổng giám đốc chủ trì;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về công tác quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty; thực hiện kiểm soát định kỳ theo quy định;

- Thẩm định báo cáo quản trị Công ty năm 2019;

- Kiểm tra việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm.

2.2.4. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

a) Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã họp, bàn và thống nhất giao kế hoạch sản xuất kinh doanh chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện theo từng quý và cả năm

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty;

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ;

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục chủ động thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn đúng với lộ trình đề ra;

- Trình tự, thủ tục các phiên họp của Hội đồng quản trị và thông qua các Nghị quyết, ra quyết định phù hợp với quy định;

- Thống nhất với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo quản trị Công ty năm 2019;

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã triển khai rất nhiều các giải pháp nhằm hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao nhưng do tình hình khó khăn chung đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón nên các chỉ tiêu năm 2019 không hoàn thành theo kế hoạch. Các chỉ tiêu cụ thể được nêu trong báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động năm 2019.

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá năm 2019 của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tính hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	1.086.826
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	530.096
3	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,95
4	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	1.639.404
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.053
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.539
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	32

c) Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các chức danh thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

d) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và công bố thông tin cho cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý và họp bất thường, có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, kịp thời;

- Ban kiểm soát nhận được đầy đủ các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đã được đăng tải công khai trên trang Website của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

Các mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua:

a) Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 120.000.000 đồng

- Ủy viên: 8.000.000 đồng/tháng x 4 người x 12 tháng = 384.000.000 đồng

Tổng mức thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng

b) Thù lao của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát:

4.000.000 đồng/tháng x 2 người x 12 tháng = 96.000.000

đồng

Tổng mức thù lao năm 2019 của Ban kiểm soát: 96.000.000 đồng

c) Giao dịch cổ phiếu: Báo cáo chi tiết theo phụ lục số 01 - Giao dịch nội bộ và người có liên quan (đính kèm).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo cho năm tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Kiểm toán viên không có bất kỳ quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế với Công ty như: Góp vốn cổ phần, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc ký kết hợp đồng gia công dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa.

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán số: 240320.003/BCTC.HCM ngày 24 tháng 3 năm 2020:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam được lập ngày 02 tháng 3 năm 2020, từ 05 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên;

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	<i>Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019</i>
Giám đốc (đã ký) Trần Trung Hiếu	Kiểm toán viên (đã ký) Lê Kim Yến
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1	Số: 0550-2018-002-1

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập theo các quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (file đính kèm www.phanbonmiennam.com.vn/quanhecodong)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY**



Đặng Tấn Thành

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Quý		Chủ tịch HĐQT	013240055	14/11/2009	Hà Nội	Số 14 - ngách 28, ngõ 260, Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu giấy, Hà Nội	25/4/2018		
	Nguyễn Thị kim Oanh			013240057	14/11/2009	Hà Nội	Số 14 - ngách 28, ngõ 260, Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu giấy, Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Anh Quyền			013220536	3/5/2013	Hà Nội	Số 14 - ngách 28, ngõ 260, Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu giấy, Hà Nội			Con
	Nguyễn Tiến Quyết			02509500006 1	22/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 14 - ngách 28, ngõ 260, Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu giấy, Hà Nội			Con
2	Phùng Quang Hiệp		Ủy viên HĐQT	26077000029	23/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20E2, CT4, Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội	13/9/2014	26/4/2019	Thôi ủy viên HĐQT
	Phùng Quang Hòa						20E2, CT4, Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội			
	Phùng Trần Ý Nhi						20E2, CT4, Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội			
	Phùng Quang Luyện			135397641	14/09/2006	Vĩnh Phúc	Xã Hợp Thịnh, H.Tam Dương, Vĩnh Phúc			
	Nguyễn Thị Hữu			135370938	12/02/2004	Vĩnh Phúc	Xã Hợp Thịnh, H.Tam Dương, Vĩnh Phúc			

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Phùng Quang Tuyền			135270973	18/06/2003	Vĩnh Phúc	Xã Hợp Thịnh, H.Tam Dương, Vĩnh Phúc			
	Phùng Thị Nhung			135378868	21/09/2004	Vĩnh Phúc	Xã Hợp Thịnh, H.Tam Dương, Vĩnh Phúc			
	Phùng Quang Tuấn			135082164	20/05/1999	Vĩnh Phúc	Xã Hợp Thịnh, H.Tam			
3	Đặng Tấn Thành		Ủy viên HDQT, Tổng Giám đốc	330060424	16/01/2019	Vĩnh Long	78 Vĩnh Phú, Tân Ngãi, Vĩnh Long	4/7/2018		
	Lý Thị Nô			330060434	5/10/2005	Vĩnh Long	78 Vĩnh Phú, Tân Ngãi, Vĩnh Long			Mẹ
	Lê Thị Nhung			3316727719	22/9/2014	Vĩnh Long	78 Vĩnh Phú, Tân Ngãi, Vĩnh Long			Vợ
	Đặng Ngọc Dung			331646882	11/7/2018	Vĩnh Long	29 Võ Thị Sáu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long			Con
	Đặng Tấn Phát			331665908	12/8/2015	Vĩnh Long	29 Võ Thị Sáu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long			Con
	Đoàn Tấn Sang			331128843	20/5/2009	Vĩnh Long	29 Võ Thị Sáu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long			Em
	Đoàn Tấn Trọng			3313479911	24/12/10	Vĩnh Long	78 Vĩnh Phú, Tân Ngãi, Vĩnh Long			Em
4	Trần Hữu Cường		Ủy viên HDQT Phó Tổng Giám đốc	020808396	30/05/2011	Tp.HCM	78 Vĩnh Phú, Tân Ngãi, Vĩnh Long	9/5/2015		
	Nguyễn Ngọc Thà			023148721	11/12/2007	CA Quận 10, TpHCM	436B/71A/2 đường 3/2, P.12, Q.10, Tp.HCM			Vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Trần Nguyễn Thiên Phúc						436B/71A/2 đường 3/2 , P.12, Q.10, Tp.HCM			Con
	Trần Nguyễn Huy Đức						436B/71A/2 đường 3/2 , P.12, Q.10, Tp.HCM			Con
	Trần Hữu Nhuận			020803372	31/5/2005	CA Quận 12, TpHCM	340 A1 Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, tp.HCM			Anh
	Trần Thị Giang			079156004046	19/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	80 Nguyễn Thị Thu Minh , P.2, Q.TB, Tp.HCM			Chi
	Trần Thị Hà			079158004442		Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	80 Nguyễn Thị Thu Minh , P.2, Q.TB, Tp.HCM			Chi
	Trần Hữu Vượng			020808383	3/7/2015	CA Quận 4, TpHCM	209/1A Tôn Thất Thuyết, Quận 4, Tp.HCM			Em
	Trần Hữu Toàn			021702968	27/2/2014	CA Quận 12, TpHCM	80 Nguyễn Thị Thu Minh , P.2, Q.TB, Tp.HCM			Em
	Trần Hữu Thanh			022505748	14/7/2009	CA Quận 12, TpHCM	80 Nguyễn Thị Thu Minh , P.2, Q.TB, Tp.HCM			Em
5	Lê Việt Hưng		Ủy viên HĐQT	024485262	25/01/2006	Tp.HCM	51/9C Phạm Văn Chiêu, P.14, Gò Vấp, Tp.HCM	9/5/2015		
	Ninh Thị Thùy Trang			022253438	21/12/2006	Tp.HCM	51/9C Phạm Văn Chiêu, P.14, Gò Vấp, Tp.HCM			Vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Lê Ngọc Hân						51/9C Phạm Văn Chiêu, P.14, Gò Vấp, Tp.HCM			Con
	Lê Bảo Trân						Văn Chiêu, P.14, Gò Vấp, Tp.HCM			Con
	Hàng Thị Xuân			260017002	07/01/2014	Bình Thuận	411 Trần Hưng Đạo, Phan Thiết			Mẹ
	Lê Việt Cường			271844164	06/11/2003	Đồng Nai	105A Hưng Đạo Vương, Biên Hòa			Anh
	Lê Thị Thu Dung			260456704	24/04/2007	Bình Thuận	7 Trần Hưng Đạo, Phan Thiết			Chị
	Lê Thị Mỹ Hạnh			260572352	10/01/2012	Bình Thuận	26 Phạm Ngọc Thạch, Phan Thiết			Em
6	Trần Phi Hùng		Ủy viên HĐQT	271521489	15/06/2013	Đồng Nai	60C Giang Văn Minh, P.An Phú, Q.2, Tp.HCM	6/8/2010		
	Trần Hồng Giang			271622920	05/12/2012	Đồng Nai	22Đ khu phố 6, Trung Dũng, Đồng Nai			Bố
	Nguyễn Thị Tân			270378378	17/06/2007	Đồng Nai	22Đ khu phố 6, Trung Dũng, Đồng Nai			Mẹ
	Trần Nguyễn Ngọc Linh			272179200	16/08/2007	Đồng Nai	22Đ khu phố 6, Trung Dũng, Đồng Nai			Em
7	Nguyễn Khả Yêm		Phó Tổng Giám đốc	23868427	19/12/2000	Tp.HCM	17 đường số 9 KDC Nam Long, Q. Bình Tân, Tp.HCM	6/8/2010		
	Lê Thùy Trang			22722757	17/05/2011	Tp.HCM	17 đường số 9 KDC Nam Long, Q. Bình Tân, Tp.HCM			Vợ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Nguyễn Đức Thắng			79200000855	26/1/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17 đường số 9 KDC Nam Long, Q. Bình Tân, Tp.HCM			Con
	Nguyễn Đức Long			79097011281	11/4/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17 đường số 9 KDC Nam Long, Q. Bình Tân, Tp.HCM			Con
	Nguyễn Tấn Đạt			034053003455	30/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12 Lê Ngô Cát, P.7, Q.3, Tp.HCM			Anh
	Nguyễn Thị Lộc			22324120	6/6/2005	Tp.HCM	15 đường số 9, KDC Nam Long, Q. Bình Tân, Tp.HCM			Chị
8	Phạm Đức Hoài		Trưởng BKS	05106300092	10/04/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	224-226 Lê Cơ, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM			
	Phạm Thị Hải			07916800282 9	23/09/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	224-226 Lê Cơ, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Hồ Chí Minh			Vợ
	Phạm Đức Huy			025436587	24/02/2011	Tp.HCM	224-226 Lê Cơ, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM			Con
	Phạm Phú Gia Hân						224-226 Lê Cơ, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM			Con
9	Nguyễn Thị Thùy Dương		Ủy viên BKS	013499038	19/01/2012	Hà Nội	224-226 Lê Cơ, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM	9/5/2015		
	Nguyễn Đắc Trường			012251682	06/9/2008	Hà Nội	1712 Chung cư Học viện Hậu cần, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Chồng

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Nguyễn Đức Lương						1712 Chung cư Học viện			Con
	Nguyễn Đức Minh Quang						1712 Chung cư Học viện Hậu cần, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Con
	Nguyễn Văn Việt			171882411	30/5/1997	Thanh Hóa	1712 Chung cư Học viện Hậu cần, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Bố
	Bùi Thị Tám			173356154	31/3/2010	Thanh Hóa	Phố Phúc Ninh, P.Phúc Thành, Ninh Bình			Mẹ
	Nguyễn Văn Trường			172048300	04/02/2008	Thanh Hóa	Phố Phúc Ninh, P.Phúc Thành, Ninh Bình			Em
10	Vũ Trịnh Diễm Hồng		Ủy viên BKS	025469574	04/05/2011	Tp.HCM	211 Chung cư An Hòa, P. Tân Thuận Đông, Tp.HCM	6/8/2010		
	Võ Anh Tuấn			079075000945	18/03/2016	Tp.HCM	211 Chung cư An Hòa, P. Tân Thuận Đông, Tp.HCM			Chồng
	Võ Hồng Anh Thư						211 Chung cư An Hòa, P. Tân Thuận Đông, Tp.HCM			Con
	Võ Hồng Minh Thư						211 Chung cư An Hòa, P. Tân Thuận Đông, Tp.HCM			Con
	Vũ Thị Huyền Nga			171200279	17/02/2004	Đồng Nai	Ấp 1B, Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai			Chị

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Vũ Thanh Ngọc			272850723	29/9/2011	Đồng Nai	Áp 1B, Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai			Em
	Vũ Thị Nguyệt			272770917	23/7/2015	Đồng Nai	Áp 1B, Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai			Em
	Vũ Thị Linh			272705600	15/9/2014	Đồng Nai	Áp 1B, Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai			Em
11	Đỗ Văn Tuấn		Kế toán trưởng	025591737	24/07/12	Tp.HCM	1168/1/5 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiếng, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	1/8/2016		
	Nguyễn Thị Bích			025591739	24/07/2012	Tp.HCM	1168/1/5 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiếng, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh			Vợ
	Đỗ Hà Phương						1168/1/5 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiếng, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh			Con
	Đỗ Anh Kiệt						1168/1/5 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiếng, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh			Con
	Đỗ Phong Chức			168255127	21/04/2005	Hà Nam	Công lý, Lý Nhân, Hà Nam			Bố
	Vũ Thị Thịnh			168295497	29/08/2006	Hà Nam	Công lý, Lý Nhân, Hà Nam			Mẹ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Đỗ Thị Lương						Công lý, Lý Nhân, Hà Nam			Chị
	Đỗ Thị Thúy						Hà Nội			Em
12	Nguyễn Đình Thiện		CBTT	191243337	12/12/2012	Thừa Thiên Huế	5 lô D, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM	28/8/2013	13/3/2019	Thời CBTT
	Hồ Thị Quỳnh Như			024596343	04/07/2006	Tp.HCM	5 lô D, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM			
	Nguyễn Đình Khương Duy						5 lô D, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM			
	Nguyễn Đình Khương Ninh						5 lô D, KP3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, HCM			
13	Trịnh Quốc Hùng		CBTT	280900105	7/6/2018	Bình Dương	279 Lê Hồng Phong, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	13/3/2019		
	Dương Thu Hiền			281045599	3/3/2009	Bình Dương	279 Lê Hồng Phong, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương			Vợ
	Trịnh Dương Quốc Hiếu			281321674	19/1/2019	Bình Dương	279 Lê Hồng Phong, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương			Con
	Trịnh Dương Hiếu Thảo			C0188809	3/3/2009	Cục quản lý xuất nhập cảnh	279 Lê Hồng Phong, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương			Con
	Trịnh Quốc Việt			281077401	26/2/2010	Bình Dương	279 Lê Hồng Phong, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương			Bố

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Ân Thị Thanh			281077460	1/3/2010	Bình Dương	279 Lê Hồng Phong, Phù Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương			Mẹ
	Trịnh Hồng Hải			280885911	23/3/2018	Bình Dương	598 đường phú lợi, khu 9, Phù Hòa Thủ Dầu Một, Bình Dương			Chị
	Trịnh Quốc Huy			038077007734	8/10/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	421 Trần Xuân Soạn, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh			Em